**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6**

**HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022-2023**

**PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**I. Phần văn bản:**

**Thể loại: Truyện (Bài 9 - Chủ điểm: Nuôi dưỡng tâm hồn)**

**- “**Lẵng quả thông” trích “Chiếc nhẫn bằng thép” của Pao- tốp-xơ-ki

- “Con muốn làm một cái cây” trích “Góc nhỏ yêu thương” của Võ Thu Hương

 ***\* Yêu cầu:***

- Thể loại truyện gồm:

+ Nhận biết các yếu tố của truyện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện và chủ đề, bài học rút ra cho bản thân.

+ Hiểu được ý nghĩa của chi tiết, sự việc nổi bật trong văn bản.

- Tìm văn bản cùng thể loại, đề tài, chủ điểm.

**II. Phần tiếng Việt**

1.Từ đa nghĩa, từ đồng âm

2. Từ mượn, yếu tố Hán Việt

***\* Yêu cầu:***

- Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm.

- Nhận biết từ mượn, giải nghĩa từ Hán Việt.

- Đặt câu có từ đa nghĩa, từ đồng âm.

- Tìm từ ghép có yếu tố Hán Việt, giải nghĩa và đặt câu với từ đó.

**III. Phần Tập làm văn: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm**

***1. Kể lại một trải nghiệm của bản thân:*** là kiểu bài trong đó người viết kể kể về diễn biến biến của sự việc mà mình đã trải qua và để lại nhiều ấn tượng, cảm xúc.

***2. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm***

- Dùng ngôi thứ nhất để kể

- Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm

- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí

- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

***3. Quy trình viết:***

*\* Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết*

- Xác định đề tài

- Thu thập tư liệu

*\* Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*

- Tìm ý: Phác thảo một số ý cho bài viết bằng cách trả lời một số câu hỏi phù hợp yêu cầu đề bài.

- Lập dàn ý:

+ Mở bài: Giới thiệu không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.

+ Thân bài: Kể về các sự việc theo trình tự, kết hợp với các yếu tố miêu tả.

+ Kết bài: Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

*\* Bước 3: Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể trải nghiệm của mình.*

*\* Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm dựa vào bảng kiểm:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt**  | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Dùng ngôi thứ nhất để kể |  |  |
| Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm |  |  |
| Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc |  |  |
| **Thân bài** | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện |  |  |
| Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan |  |  |
| Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí |  |  |
| Kết hợp kể và tả |  |  |
| Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  |  |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |  |  |

**PHẦN 2.** **CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**

***1. Đọc - hiểu: 4.0 điểm*** ***(Văn bản 3.5 điểm; Tiếng Việt 0.5 điểm)***

- Văn bản truyện **(Chọn** **ngữ liệu ngoài SGK)**

+ Thể loại.

+ Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm.

+ Nhận biết các yếu tố của truyện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện và chủ đề, bài học rút ra cho bản thân.

+ Hiểu ý nghĩa chi tiết, sự việc trong văn bản.

- Tiếng Việt:

+ Nhận biết từ mượn, giải nghĩa từ Hán Việt

+ Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm.

***2. Vận dụng: 1.0 điểm***

- Đặt câu với từ đa nghĩa, từ đồng âm.

- Tìm từ ghép có yếu tố Hán Việt, giải nghĩa và đặt câu với từ đó.

***3. Vận dụng cao: 5.0 điểm***

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**PHẦN 3: THỰC HÀNH**

**I. Đọc-hiểu văn bản**

**1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Đến bốn giờ chiều, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo.*

*Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ tra lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những quyển album sưu tầm những bức ký họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.*

*Ngày hôm nay, cậu bé thợ nề rất vui thích, đến nỗi ra về cậu quên đội cái mũ lưỡi trai lên đầu. Đến giữa chừng cầu thang, và có lẽ để tỏ lòng cám ơn tôi, cậu lại làm cái môi sứt với tôi lần nữa. Người ta gọi cậu là Antôniô Rabuccô, cậu lên tám tuổi và tám tháng…*

*“Con biết tại sao bố không muốn con phủi cái ghế khi bạn con còn đấy không? – Bố hỏi tôi, - bởi vì như vậy thì khác nào trách cậu ấy đã làm bẩn ghế. Và như thế là không tốt, vì không những bạn con không cố ý làm bẩn, mà lại còn do áo quần của bố cậu ấy đã bị dây vôi vào khi làm lụng. Những dấu vết của lao động bao giờ cũng đáng tôn trọng.”*

(Edmondo De Amisis*, Những tấm lòng cao cả,* Hoàng Thiếu Sơn *dịch,* Nxb

 Văn học, Hà Nội, 2017)

1.1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn học nào? Kể tên một văn bản (đã được học trong chương trình Ngữ văn 6, tập 2) cùng thể loại với văn bản được nêu.

1.2. Cậu bé thợ nề được miêu tả qua những chi tiết nào? Từ những chi tiết đó, em có nhận xét gì về nhân vật cậu bé thợ nề ?

1.3. *Bố lại không muốn tôi phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo.* Vì sao bố lại hành động như vậy?

1.4. Cách ứng xử của nhân vật người bố với bạn của con trai ông, cho em bài học gì trong cuộc sống?

1.5. Tìm một từ mượn có trong câu văn sau: “*Những dấu vết của lao động bao giờ cũng đáng tôn trọng”.*

***2.* Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Bữa cơm tối của người cha tàn tật thường kéo dài đến hai tiếng đồng hồ. My vừa cho cha ăn vừa dỗ dành ông như dỗ một đứa trẻ ốm yếu. Thời gian đầu, cứ mỗi khi bón cơm cho cha My lại khóc. Người cha cũng khóc không thành tiếng.*

*Hai năm trở lại đây cô không khóc nữa. Thay vào đó, cô nhí nhảnh kể cho cha cô nghe những chuyện đại loại như cây hoa trà ông trồng giờ đang trổ nụ, những chậu xương rồng nhiều loại của ông mọc thêm rất nhiều nhánh, hay buổi sáng nào đó trong vườn nhà xuất hiện một con chim lạ, giọng con chim rất trong và mảnh như tơ nhện. Cô cứ kể những chuyện như thế cho tới khi người cha ăn xong thìa cơm cuối cùng. Đặt cái bát sang một bên, và lúc nào ngay sau đó cô cũng nói với người cha: "Ba đã hoàn thành nhiệm vụ. Con quyết định tặng huân chương cho ba". Người cha cố ngước mắt nhìn con và cười. Và chỉ có cô mới biết là ông đang cười.*

*Bóng tối của đêm thường bắt đầu ùa kín những góc nhà, rồi sau đó lan vào gầm giường và gầm bàn ghế. Cô đặt những ngón tay gầy và hơi lành lạnh của người cha trong bàn tay nhỏn nhắn của cô. My thấy những ngón tay của người cha ấm dần lên. My khẽ ngước mắt nhìn cha. Cô biết cha cô đang từng bước mê dại trong ý nghĩ lạ lùng về phía vòm trời kia. Rồi ông khóc. Và chỉ có My mới biết được cha mình đang khóc… My đỡ cha lên giường và bắt đầu bài xoa bóp chân tay cho cha theo hướng dẫn của bác sĩ chuyên khoa. Khoảng chín giờ tối cô buông màn cho cha. “Con chúc ba ngủ ngon”, cô nói và hôn lên trán người cha lúc nào cũng như lấp dấp mồ hôi.”*

(Nguyễn Quang Thiều*, Bầu trời của người cha*)

1.1. Đoạn trích trên viết về đề tài gì? Kể tên một văn bản (đã được học trong chương trình Ngữ văn 6, tập 2) cùng đề tài với văn bản được nêu.

1.2. Tìm một số chi tiết nói về:

 - Cách My chăm sóc cha

 - Thấu hiểu cha

 Từ những chi tiết đó, em có nhận xét gì về nhân vật My?

 13. Em thấy mình cần học tập nhân vật My ở điểm nào? Kể một việc làm thể hiện tình

yêu sâu sắc của em đối với cha mẹ, ông bà.

 1.4. Từ “ăn” trong câu sau “*My vừa cho cha ăn vừa dỗ dành ông như dỗ một đứa trẻ*

*ốm yếu.”* được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

**II. Vận dụng**

**1. Với mỗi từ cho dưới đây, hãy đặt một câu với nghĩa gốc và một câu với nghĩa chuyển*.***

a. Nhạt

b. Xanh

c. Bay

d. Nhà

**4. Đặt một câu với cặp từ đồng âm sau:**

a) Sang (DT) – sang (TT)

b) Chín (DT) – chín (ST)

c) Kho (DT) – kho (ĐT)

d) Thân (DT) – thân (TT)

e) Giá (DT) – giá (DT)

**3. Giải thích nghĩa của từng yếu tố Hán Việt sau, tìm ít nhất 3 từ Hán Việt chứa yếu tố đó và đặt câu (**mỗi câu chứa 1 từ trong số đó**)**

3.1. Thiên

3.2. Sơn

3.3. Quốc

**4. Đọc các câu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“Đại dương bao quanh lục địa. Rồi mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Lại có những hồ nằm sau trong đất liền lớn chẳng kém gì biển cả.”* (Trịnh Văn)

3.1. Tìm từ ghép có yếu tố Hán Việt và giải nghĩa.

3.2. Đặt câu với các từ Hán Viêt mới xác định.

**4. Kể lại một trải nghiệm của em với người thân (bạn bè, thầy cô)**

**D. ĐỀ THAM KHẢO:**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*Thời gian làm bài:90 phút*

**Câu 1. (4.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**:

 “*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: Mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.”*

 *(*Trích *Nhà mẹ Lê,* Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học, 2015, trang 28-29)​

1.1.Đoạn trích trên thuộc thể loại văn học nào? Kể tên một văn bản (đã được học trong chương trình Ngữ văn 6, tập 2) cùng thể loại với văn bản được nêu.

1.2.Tìm một số chi tiết nói về:

 - Ngoại hình của bác Lê;

 - Cách mưu sinh của bác Lê để nuôi gia đình;

 - Tình cảm của bác Lê đối với các con.

 Từ những chi tiết đó, em có nhận xét gì về nhân vật bác Lê?

 1.3. Tìm một từ mượn có trong câu văn sau: “*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con.”*

**Câu 2. (1,0 điểm):**

Đặt một câu có sử dụng cặp từ đồng âm: chiếu (danh từ) – chiếu (động từ)?

**Câu 3. (5,0 điểm):**

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, hạnh phúc.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*Thời gian làm bài:90 phút*

**Câu 1 (4.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo **rét** của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ ấm tay rồi, tôi hỏi con vì sao con mang tới hai đôi trong túi áo. Con tôi trả lời: “Con làm như vậy từ lâu rồi, mẹ. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn đó sẽ không bị lạnh.”

(Theo Tuổi mới lớn, NXB trẻ)

1.1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Kể tên một văn bản khác cùng thể loại với văn bản trên?

1.2. Em có đồng tình với suy nghĩ của người con trong đoạn trích không? Theo em, sau khi nghe con trả lời, người mẹ sẽ nói điều gì với con?

1.3. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

1.4. Từ **“rét”** trong đoạn văn được dùng theo nghĩa gốc hay ngĩa chuyển?

**Câu 2 (1,0 điểm)**

Đặt một câu có sử dụng ít nhất một từ mượn nói về tình yêu thương (gạch chân từ mượn).

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em thêm phong phú.